

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 03- 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trang

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

Ông Lâm Hải Trung

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Bé – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST – HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Điền T, sinh ngày 09/9/1992, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Điền L và bà Trịnh Thị Thanh H; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giam ngày 16/3/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Mai Cẩm H1 - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị H2- thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trương Bảo T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp C, thị trấn S, huyện N, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khóm D, phường V, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

3. Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

4. Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện P1, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Châu Thị Ngọc Q1, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Lê Văn K, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp H1, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Châu Lê Minh Q2, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp H2, xã N, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long.

5. Lương Hoàng M, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khóm K, phường K, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

6. Võ Minh T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/03/2021 lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Công an xã R, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long làm nhiệm vụ tuần tra. Khi đến ấp I, xã R, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Nguyễn Điền T điều khiển xe mô tô biển số 64H1-276.93 chở chị Trương Bảo T1 đi từ hướng Cần Thơ về Vĩnh Long trên бага xe có bọc nylon màu trắng nghi đựng chất ma túy nên lực lượng làm nhiệm vụ yêu cầu T dừng xe để tiến hành kiểm tra nhưng T không dừng mà quay đầu xe bỏ chạy nên lực lượng tiến hành khống chế T và chị T1. Khi khống chế thì xe của T bị ngã đầu xe đè lên một phần bọc nylon màu trắng có chữ Vietcombank. Sau đó lực lượng Công an mời anh Lương Hoàng M chứng kiến để tiến hành kiểm tra bọc nylon màu trắng này. Khi kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 (một) bọc nylon màu đen, trong bọc nylon màu đen có 03 (ba) bọc nylon màu trắng, loại bóp miệng, có viên màu đỏ bên trong mỗi bọc đều có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Điền T tại nhà số C, ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện và thu giữ một mã tấu có chiều dài 66,5cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ thuê ở của Nguyễn Điền T tại nhà trọ Đ1 (phòng số 11) thuộc ấp L, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện và thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, có viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại sọt nhựa đặt dưới kệ bếp; niêm phong (đánh số 01).

- 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, có viên màu đỏ bên trong có chứa 04 viên nén màu xám, thu trong vỏ gói mì để trong thùng mì gói đặt dưới bồn rửa chén; niêm phong (đánh số 02).

- 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, có viên màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu trên bàn gỗ trong phòng ngủ; niêm phong (đánh số 03).

- 01 viên nén màu hồng thu trong hộc tủ bên trái bàn trang điểm trong phòng ngủ; niêm phong (đánh số 04).

- 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, có viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu trong hộp bánh dưới bàn trang điểm; niêm phong (đánh số 05).

- 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, có viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu trong hộp bánh đặt dưới bàn trang điểm; niêm phong (đánh số 06).

- 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, có viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu trong hộp giấy để trên la phong của phòng số 11; niêm phong (đánh số 08).

- Thu giữ 02 viên kim loại (hình viên đạn), thu trong vỏ hộp mắt kính để trong hộc tủ kéo bàn trang điểm; niêm phong (đánh số 07).

Ngoài ra, còn thu giữ 01 thiết bị điện tử (cân) có ghi chữ Marllono; 01 giấy rút tiền 60.000.000 đồng của Ngân hàng Sacombank, ngày 16/03/2021 trên bàn gỗ; 01 bình nhựa có gắn 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa thu trên bàn trang điểm.

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của chị Trương Bảo T1 tại nhà trọ P (phòng số 14) thuộc khóm K, phường K, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Phát hiện tại gương soi cặp tường, thu giữ 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, viên màu đỏ, bên trong bịch này chứa 07 bịch nylon màu trắng loại bóp miệng, viên màu đỏ, trong đó có 01 bịch nylon loại bóp miệng, viên màu đỏ chứa tinh thể màu trắng; niêm phong (đánh số 02).

Ngoài ra, còn thu giữ trên móc máng đồ trên tường tại góc tường bên phải hướng từ cửa vào có 01(một) khẩu súng màu đen, dạng ổ quay có 06 viên kim loại màu vàng hình viên đạn; niêm phong (đánh số 01).

Căn cứ Kết luận giám định số:140/KLGD-PC09, ngày 22/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bịch nylon trong gói niêm phong (đánh số 01) thu giữ, khi bắt quả tang Nguyễn Điền T tại ấp I, xã R, thị xã B,

tỉnh Vĩnh Long gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng tinh thể trong 03 bịch nylon này là: 299,8561gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu 01 viên nén màu hồng bên trong gói niêm phong (đánh số 04), thu giữ tại nhà trọ Đ1 (phòng số 11) bị cáo T thuê gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1818gam, loại MDMA.

- Mẫu chất màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong gói niêm phong (đánh số 05), thu giữ tại nhà trọ Đ1 (phòng số 11) bị cáo T thuê là ma túy, có khối lượng 0,0968gam, loại Ketamine.

- Mẫu chất màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong gói niêm phong (đánh số 02), thu giữ tại Phòng số 14 nhà trọ Pdo Trương Bảo T1 thuê gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1094gam, loại Ketamine.

Như vậy, số ma túy thu giữ khi khám xét tại: nhà trọ Đ1 của bị cáo T thuê có khối lượng 0,1818gam, loại MDMA và 0,0968 gam, loại Ketamine. Tại nhà trọ P do Trương Bảo T1 thuê có khối lượng 1,1094gam, loại Ketamine.

Các gói niêm phong đánh số 01; 02; 03; 06; 08 thu giữ khi khám xét tại nhà trọ Đ1, không tìm thấy chất ma túy có khối lượng 87,9728gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 2175/C09B, ngày 15/04/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng màu đen, dạng ổ quay nhãn hiệu Wingun, số 20TH4612 gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng bình khí nén lắp trong báng súng để bắn đạn bi. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả súng bắn được đạn bi ra khỏi nòng.

- 06 (sáu) ống kim loại màu vàng hình viên đạn, bên trong chứa bi bằng kim loại màu trắng sử dụng để bắn được với khẩu súng trên. Nếu bắn vào cơ thể người có thể gây thương tích.

- 02 viên đạn bằng kim loại màu vàng gửi giám định là đạn thể thao chưa bắn, cỡ 5,6mmx15,6mm, sử dụng để bắn được với một số loại súng có cỡ nòng 5,6mmx 15,6mm như: K55, TOZ... Nếu bắn vào cơ thể người có thể gây thương vong.

Căn cứ kết luận giám định số: 2984/C09B, ngày 05/7/2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung tập tin video gửi giám định ký hiệu A. Đặc điểm nhận dạng: “đối tượng là nam giới điều khiển xe mô tô chở theo đối tượng nữ giới” xuất hiện tại các thời gian hiển thị “20:00:58”, “20:14:58” và “20:19:25” ngày 18/12/2020 trên tập tin gửi giám định ký hiệu A là giống nhau.

- Phân tích làm rõ đặc điểm nhận dạng là người qua video: đặc điểm đối tượng là nam giới. Đầu đội mũ bảo hiểm tối màu, áo ngắn tay màu sáng, ống tay áo có viền màu tối, quần dài tối màu, không xác định rõ đặc điểm về giày dép (ký hiệu số 01- bản ảnh đính kèm).

- Đặc điểm đối tượng người là nữ giới: đầu đội mũ bảo hiểm kiểu dáng mũ có lưỡi trai (nón kết), màu sáng, đeo khẩu trang màu sáng, áo khoác dài tay tối màu, quần dài màu sáng, không xác định rõ đặc điểm về dép (ký hiệu số 2- bản ảnh đính kèm).

- Đặc điểm phương tiện được các đối tượng nêu trên sử dụng: xe mô tô kiểu dáng Honda- Sonic, không rõ biển kiểm soát (ký hiệu số 3- bản ảnh đính kèm).

- Đặc điểm hình ảnh đồ vật được chở trên xe mô tô: tại thời điểm hiện thị “28-12-2020 20:19:25” (20 giờ 19 phút 25 giây ngày 28-12-2020) trên xe mô tô ký hiệu số 3 có chở theo đồ vật (hình dạng giống chiếc túi) có màu trắng, phía trước có vệt màu đen (ký hiệu số 4- bản ảnh đính kèm).

Qua kết quả điều tra bị cáo Nguyễn Điền T trình bày là quen biết Trương Bảo T1 vào khoảng tháng 02/2021. Trong thời gian quen biết nhau T và T1 thường xuyên qua lại phòng trọ 11 nhà trọ Đ1 và phòng số 14 nhà trọ P.

T1 trình bày vào ngày 15/03/2021 T1 có ở lại phòng trọ số 11 nhà trọ Đ1 để ngủ qua đêm. Vào khoảng 10 giờ ngày 15/3/2021 thì T hỏi T1 có tài khoản ngân hàng không. T1 trả lời là “có” nên T kêu T1 cho xin số tài khoản để có người chuyển tiền cho T. Khi T1 đi về nhà trọ P thì T1 nhận được tin nhắn có người chuyển vào tài khoản của T1 số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền thì T1 điện thoại cho T biết và buổi tối ngày 15/3/2021 T1 có ngủ lại nhà trọ Đ1.

Đến sáng ngày 16/03/2021 khi T1 chuẩn bị đi rút tiền cho T thì T kêu Nguyễn Thị Thúy Q (anh em bạn dì) T dùng số tài khoản của Q để chuyển vào tài khoản của T1 số tiền 20.000.000 đồng. T điện thoại và nhắn tin Zalo kêu T1 rút luôn số tiền 20.000.000 đồng vừa chuyển vào tài khoản của T1. Khi rút được số tiền 60.000.000 đồng T1 mang về phòng số 11 đưa hết cho T và để giấy rút tiền trên bàn gỗ. Sau đó, T dùng xe mô tô biển số 64H1-276.93 chở T1 đi Cần Thơ ăn sáng. Sau khi ăn xong trên đường về đến thị xã B, tỉnh Vĩnh Long T dừng xe mua trái thanh trà. Lúc này thì T1 nhìn thấy T nghe điện thoại, sau khi nghe điện thoại xong thì T lại rủ T1 đi sang Cần Thơ để uống cà phê. Khi đến quán cà phê thì T không vào uống nước, mà đậu xe trước quán, rồi đi khoảng 10 phút sau đó quay lại kêu T1 đi về. Trên đường về thì T1 nhìn thấy trên бага xe của T có một bọc nylon nhưng không để ý và không biết đựng gì bên trong. Khi T điều khiển xe về tới thị xã B thì lực lượng Công an yêu cầu T dừng xe kiểm tra, T quay đầu xe bỏ chạy nên xe bị ngã. Đầu xe của T đè lên một phần bọc nylon màu trắng có chữ Vietcombank. Khi lực lượng tiến hành kiểm tra bọc nylon này thì T kêu T1 đừng nhận và nói không biết gì nhe em.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng qua làm việc với Ngân hàng thì được Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội trả lời là tài khoản số 051518688666 chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản của T1 là tài khoản trung gian của Viettel nên Ngân hàng không có thông tin về tên, địa chỉ của người chuyển tiền nên không làm việc được với người chuyển tiền cho T1.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng qua kết quả làm việc thì Q trình bày: sáng ngày 16/3/2021 T cho Q số tài khoản của T1 và kêu Q chuyển

20.000.000 đồng vào sổ tài khoản T đã đưa cho Q để T trả nợ nhưng trả ai Q không biết.

Khi bị bắt giữ thì bị cáo T cho rằng là bản thân không có sử dụng chất ma túy và T1 cũng không có sử dụng chất ma túy, nên không thừa nhận có sử dụng chất ma túy cùng T1. Chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp thì bị cáo trình bày không biết của ai.

Khi lực lượng Công an yêu cầu bị cáo T test kiểm tra có sử dụng ma túy không thì bị cáo chống đối không thực hiện theo yêu cầu. Tiến hành test kiểm tra Trương Bảo T1 thì T1 dương tính với chất ma túy.

Tại biên bản đối chất giữa Nguyễn Điền T và Trương Bảo T1 vào ngày 24/4/2021: bị cáo T không thừa nhận có sử dụng chất ma túy cùng T1 và không có mang chất ma túy đến nhà trọ của T1 (phòng số 14); T1 trình bày chất ma túy Công an khám xét thu giữ tại phòng số 14 là do T mang đến cất giấu khi nào T1 không biết và T1 có sử dụng ma túy (thuốc lắc) cùng bị cáo T tại phòng số 11.

Bị cáo T thừa nhận là vào ngày 16/3/2021 có nhờ T1 đi rút dùm bị cáo số tiền 60.000.000 đồng. Khi rút tiền về thì T1 đưa tiền và giấy rút tiền tại phòng số 11 và tiền này là của bị cáo. Khi bắt quả tang đã khám xét trên người, xe và khám xét phòng trọ số 11 thì lực lượng Công an không tìm thấy số tiền 60.000.000 đồng mà bị cáo nhờ T1 rút dùm. Còn mục đích sử dụng số tiền này để làm gì thì bị cáo không giải thích.

Bị cáo thừa nhận 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh thu trên bàn trang điểm là dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo; bị cáo không thừa nhận mang chất ma túy đến nhà trọ của T1 và không thừa nhận 01 khẩu súng và 06 viên đạn tại phòng số 14. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các chất ma túy có khối lượng 0,1818gam, loại MDMA Cơ quan Công an khám xét thu giữ tại nhà trọ Đ1 (phòng số 11) và ma túy có khối lượng 1,1094gam, loại Ketamine tại Nhà trọ Plà của bị cáo đem lại phòng T1. Chất mua túy này bị cáo mua của người phụ nữ tên L nhưng không rõ họ, tên, địa chỉ ở Cần Thơ vào ngày 13/3/2021 với giá 1.000.000đồng mục đích để sử dụng. Bị cáo khai nhận trước khi bị bắt thì bị cáo có mua ma túy đá của một người nam nhưng không rõ họ, tên địa chỉ ở Bình Minh với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Bị cáo không thừa nhận chất ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang khối lượng: 299,8561gam, loại Methamphetamine và chất ma túy có khối lượng 0,0968gam, loại Ketamine khi khám xét thu giữ tại nhà trọ Đ1(phòng số 11) là của bị cáo.

Khẩu súng ổ quay nhãn hiệu Wingun số 20 TH4612 và 06 (sáu) ống hình trụ màu vàng hình viên đạn thu tại Nhà trọ P. Bị cáo thừa nhận là mua trên mạng xã hội vào ngày 07/03/2021 với giá 700.000 đồng để tự vệ. Đến ngày 14/03/2021 bị cáo T mang khẩu súng này đến phòng trọ của T1 để cất giữ nên T1 không hay biết.

Đối với 02 viên đạn thể thao màu vàng khi khám xét khẩn cấp thu tại phòng trọ của T thì T không thừa nhận nhưng T không biết của ai, không biết từ đâu mà có trong phòng trọ của T.

Vào ngày 19/03/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh tại khu vực Trạm thu phí cầu Cần Thơ tại địa chỉ: phường V, quận V1, thành phố Cần Thơ gần quán cà phê T1 vào uống và khi ngồi trên xe để T chờ từ Cần Thơ về Bình Minh.

Khi tiến hành trích xuất dữ liệu thì màn hình camera ghi nhận lúc 20: 19: 28 ngày 28/12/2020 nhưng giờ thực tế là lúc 11:42 ngày 16/03/2021, sai lệch số ngày, giờ, phút là 78 ngày, 08 giờ, 37 phút đã thể hiện có hành ảnh của T và T1 đi trên xe Mô tô. Qua nội dung làm việc với anh Lê Văn K là nhân viên Công nghệ thông tin trung tâm Viettel Cần Thơ cung cấp như sau: trên màn hình camera thể hiện ngày 28/12/2020 trong khi ngày thực tế là ngày 16/03/2021 vì trong quá trình lắp đặt hoặc khi cúp điện không có sự điều chỉnh trên màn hình camera nên có sự sai lệch về thời gian, ngày, giờ, phút kể cả số giây.

Căn cứ vào Quyết định trưng cầu giám định, phân tích hình ảnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra và được Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lời kết luận giám định số: 2984/C09B, ngày 05/07/2021 trên xe mô tô biển số 64H1-276.93 có chở theo đồ vật (hình dạng giống chiếc túi), có màu trắng, phía trước có vết màu đen.

Quá trình điều tra chị Châu Thị Ngọc Q1, Trần Thị Thúy H1 là người quản lý nhà trọ Đ1 trình bày: vào khoảng tháng 12/2020 thì bị cáo T và người phụ nữ tên là Ngọc có đến thuê phòng số 11. N sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên Huỳnh Ngọc D, sinh năm: 1992; nơi cư trú: xã M1, huyện P1, tỉnh Hậu Giang số chứng minh nhân dân: 331675187 để đăng ký. Ngọc sử dụng giấy chứng minh nhân dân tên Dương Tấn Đ, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Khóm I2, phường L1, thị xã B để đăng ký cho bị cáo T. Tháng 12/2020 thì N và T mâu thuẫn thì N bỏ đi. Lúc này chị phát hiện T dùng giấy chứng minh giả để đăng ký thuê phòng trọ nên chị không cho T thuê phòng trọ ở nhưng T không đồng ý trả lại phòng trọ và có những lời lẽ hăm dọa “ở đây muốn làm ăn nữa không”. Chị cho biết là khi người thuê trọ trả phòng trọ thì sẽ được chị dọn dẹp và vệ sinh sạch sẽ không còn bất cứ gì.

Kết quả làm việc với chị Huỳnh Ngọc D thì chị D cho biết từ năm 2019 thì chị đi làm ở Hà Nội và đến tháng 05/2021 chị mới về thăm gia đình và trước đến nay chị không có đến thị xã B nên chị không có thuê trọ để ở.

Khi bắt giữ bị cáo thì có tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone sử dụng sim số 0787.878.500; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen sim số 0765.978.011. Bị cáo trình bày: ngày 13/3/2021 dùng số điện thoại sim số 0765.978.011 để điện thoại cho L để mua chất ma túy nhưng không nhớ số điện thoại của L. Số điện thoại của L là bị cáo xin của người bạn tên X nhưng không biết họ tên, địa chỉ của X. Quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng điện thoại hiệu Nokia màu đen sim số 0765.978.011 do bị cáo nhặt được. Vào ngày 13/3/2021 bị cáo dùng điện thoại Iphone sim số 0787.878.500 điện thoại cho người phụ nữ tên L để mua chất ma túy. Bị cáo

khai nhận điện thoại này bị cáo sử dụng đã lâu. Bị cáo tự cài đặt mật khẩu nhận diện bằng khuôn mặt và thường xuyên liên lạc với gia đình, bạn bè. Từ khi bắt giữ đến nay, bị cáo trình bày là không nhớ số điện thoại của mình. Khi yêu cầu bị cáo mở mật khẩu điện thoại để tiến hành kiểm tra điện thoại thì bị cáo trình bày là không nhớ mật khẩu nên không mở được điện thoại.

Đối với Trương Bảo T1 vào ngày 16/3/2021 có đi rút số tiền 60.000.000 đồng dùng T, đi cùng với T sang Cần Thơ ăn sáng, uống cà phê. Việc T dùng số tiền T1 rút dùng để mua ma túy thì T1 không biết và khi khám xét chỗ ở của T1 có thu giữ được chất ma túy, T khai nhận chất ma túy thu tại phòng trọ của T1 là của T đem lại cất giấu. Nhưng xét thấy hành vi của Trương Bảo T1 có nhiều nội dung liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên L, T khai có điện thoại cho L để mua ma túy về sử dụng nhưng T không nhớ số điện thoại; không biết rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với người tên Phong là người cho T số điện thoại của L để T điện thoại mua ma túy nhưng không rõ họ, tên và địa chỉ đến nay chưa làm việc được khi mời làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chất ma túy có khối lượng: 299,8561gam, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo T khi bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo không trình bày là mua của ai tên gì và địa chỉ ở đâu. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với khẩu súng màu đen dạng ổ quay nhãn hiệu Wingun, số 20TH4612, bá súng bằng nhựa màu nâu; 06 (sáu) ống kim loại màu vàng hình viên đạn; 02 viên đạn bằng kim loại màu vàng. Căn cứ kết luận giám định số: 2175/C09B, ngày 15/04/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không phải là vũ khí quân dụng. Vào ngày 19/8/2021 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã tiến hành chuyển tài liệu cùng tang vật đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Vĩnh Long để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật và tài liệu thu giữ gồm:

- Mẫu tinh thể bên trong 03 bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng: 99,7548gam; 99,7083gam; 99,7579 gam trong phong bì ký hiệu 140/01- tinh thể; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng: 27,8955gam trong phong bì ký hiệu 140/01- T; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/02; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng: 0,9331 gam. Vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu 140/03; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/04; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/05; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong có khối lượng: 38,0466gam. Mẫu tinh thể và vỏ bao gói niêm phong ký hiệu 140/06; mẫu tinh thể bên trong có khối lượng: 15,3220gam. Vỏ

gói được niêm phong ký hiệu 140/08; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định, khối lượng: 1,0295gam. Vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu 140/02- T1 (tinh thể); 140/02- T1 (vỏ bao gói). Đề nghị tiêu hủy tất cả các gói ma túy thu giữ, các gói không tìm thấy chất ma túy và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định.

- 01 bình nhựa có gắn một ống thủy tinh và một ống nhựa, 07 nylong màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ bên trong rỗng; 01 cây mã tấu dài 66,5cm; 01 thiết bị điện tử (cân) ghi chữ Marllone; 01 bịch nylong màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ, có một góc khuyết và hở.

- Thẻ ATM của Ngân hàng Agribank qua xác minh chủ thẻ tên K1, sinh năm: 2002; nơi cư trú: ấp C1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã bỏ địa phương.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 65P1- 3262 qua tra cứu chủ xe tên Ngô Hoàng T2; địa chỉ: đường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ. Qua xác minh không có ai tên Ngô Hoàng T2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sử dụng sim số 0765.978.011; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đồng sử dụng sim số 0787.878.500 bị cáo khai đã sử dụng điện thoại này để liên lạc để mua ma túy.

- Số tiền Việt Nam đang lưu hành của bị cáo T 3.015.000 đồng và 07 USD.

- 01 giấy rút tiền 60.000.000đồng; 01 giấy chứng minh bản photo tên Trương Bảo T1; 01 USB lưu trữ 19 đoạn video thu giữ tại nhà trọ Đ1; 01 đĩa CD-R hiệu Risheng thu giữ tại trạm thu phí cầu Cần Thơ; 02 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình khi bắt quả tang bị cáo T và khi khám xét chỗ ở của Trương Bảo T1 tại phòng trọ số 14 ngày 16/3/2021; 01 đĩa ghi âm, ghi hình nội dung làm việc với Trương Bảo T1 ngày 29/10/2021.

- 01 giấy phép lái xe; 01 đôi dép hiệu Gucci màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đỏ-đen; 01 áo thun màu trắng-đen ngắn tay; 01 gói niêm phong bên trong có 01 chìa khóa xe, 04 chìa khóa khác.

- Xe mô tô biển số 64H1-276.93 và giấy chứng nhận đăng ký xe do Trịnh Thị Thanh H, sinh năm: 1964, nơi cư trú: ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột của bị cáo đứng tên và giao cho bị cáo làm phương tiện đi lại nhưng bị cáo dùng phương tiện này đi mua chất ma túy bà Hồng không biết.

- Thẻ Sacombank mang tên NG THI THUY Q.

- Giấy chứng minh nhân dân tên Dương Tân Đ, quá trình điều tra xác minh hiện nay Đạt không có mặt tại địa phương.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sử dụng sim số 0329.585.177 và tiền Việt Nam lưu hành: 3.700.000 đồng; 01 quần thun dài màu xám; 01 áo thun hai dây màu đen chữ màu trắng; 01 áo khoác màu xám đen; 01 áo nón bảo hiểm màu trắng có chữ “ckc” và “chun cua”; 01 hộ chiếu; 01 thẻ Ngân hàng Sacombank tên TRUONG BAO T1; 01 giấy phép lái xe tên Trương Bảo T1; 01 một túi xách màu xanh có quai màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu

trắng; 01 áo thun màu trắng; 01 áo sơ mi màu trắng dài tay; 01 áo thun màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh ngà 01 quần Jean dài màu đen; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 quần Jean dài màu trắng bị rách; 01 quần Jean màu xanh- trắng; 01 quần Jean dài màu xanh.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSVL-P1 ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Điền T về tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Điền T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Vị Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Điền T từ 17 năm tù đến 19 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình phạt bổ sung phạt bị cáo 20.000.000 đồng để sung công quỹ; và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: thống nhất với phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế vì vậy đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và người tiến hành tố tụng: điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Điền T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra do vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Điền T có hành vi tàng trữ các chất ma túy đã thu giữ khối lượng gồm: 0,1818gam, loại MDMA, 0,0968gam, loại Ketamine tại nhà trọ Đ1 (phòng số 11), ma túy có khối lượng 1,1094gam, loại Ketamine tại Nhà trọ P và chất ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang khối lượng: 299,8561gam, loại

Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Điền T đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, việc tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự và an toàn xã hội. Khác với các loại tội phạm khác thiệt hại do tàng trữ trái phép chất ma túy gây ra không chỉ thiệt hại về tài sản mà còn gây tác hại nhiều mặt về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và trở thành thảm họa chung cho con người. Ma túy thúc đẩy gia tăng tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi nên cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy vậy xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, con còn nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, bị xét xử thuộc điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì vậy cần phạt tiền đối với bị cáo: 20.000.000 đồng.

Đối với người phụ nữ tên L mà bị cáo T khai đã mua ma túy, không rõ họ tên và địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong các gói niêm phong: Mẫu tinh thể bên trong 03 bìch nylon còn lại sau giám định có khối lượng: 99,7548gam; 99,7083gam; 99,7579 gam trong phong bì ký hiệu 140/01-tinh thể;

- Mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng: 27,8955gam trong phong bì ký hiệu 140/01- T;

- Vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/02; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng: 0,9331 gam. Vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu 140/03; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/04; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/05; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong có khối lượng: 38,0466gam. Mẫu tinh thể và vỏ bao gói niêm phong ký hiệu 140/06; mẫu tinh thể bên trong có khối lượng: 15,3220gam. Vỏ gói được niêm phong ký hiệu 140/08; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định, khối lượng: 1,0295gam. Vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu 140/02- T1 (tinh thể); 140/02- T1 (vỏ bao gói).

- 01 bình nhựa có gắn một ống thủy tinh và một ống nhựa, 07 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ bên trong rỗng; 01 cây mã tấu dài 66,5cm; 01 thiết bị điện tử (cân) ghi chữ Marlone; 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ, có một góc khuyết và hờ.

- Thẻ ATM của Ngân hàng Agribank qua xác minh chủ thẻ tên K1, sinh năm: 2002; nơi cư trú: ấp C1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã bỏ địa phương.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 65P1- 3262 qua tra cứu chủ xe tên Ngô Hoàng T2; địa chỉ: đường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ không có .

+ Tịch thu sung công quỹ 02 điện thoại của bị cáo T dùng vào việc thực hiện tội phạm gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sử dụng sim số 0765.978.011;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đồng sử dụng sim số 0787.878.500.

+Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo T 3.015.000 đồng và 07 USD để bảo đảm việc thi hành án.

+ Đưa vào hồ sơ vụ án các tài liệu gồm: 01 giấy rút tiền 60.000.000đồng; 01 giấy chứng minh bản photo tên Trương Bảo T1; 01 USB lưu trữ 19 đoạn video thu giữ tại nhà trọ Đ1; 01 đĩa CD-R hiệu Risheng thu giữ tại trạm thu phí Cầu Cần Thơ; 02 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình khi bắt quả tang bị cáo T và khi khám xét chỗ ở của Trương Bảo T1 tại phòng trọ số 14 ngày 16/3/2021; 01 đĩa ghi âm, ghi hình nội dung làm việc với Trương Bảo T1 ngày 29/10/2021.

+ Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Điền T các tài sản gồm:

- 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Điền T; 01 đôi dép hiệu Gucci màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đỏ-đen; 01 áo thun màu trắng-đen ngắn tay; 01 gói niêm phong bên trong có 01 chìa khóa xe, 04 chìa khóa khác;

+ Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thanh H: xe Mô tô biển số 64H1-276.93 và giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe này do Trịnh Thị Thanh H, sinh năm: 1964, nơi cư trú: ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột của bị cáo đứng tên.

+ Hoàn trả Thẻ Sacombank mang tên NG THI THUY Q cho chị Nguyễn Thị Thúy Q.

+ Hoàn trả Giấy chứng minh nhân dân tên Dương Tấn Đ cho anh Dương Tấn Đ.

+ Hoàn trả cho chị Trương Bảo T1 các tài sản gồm:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sử dụng sim số 0329.585.177 và tiền Việt Nam lưu hành: 3.700.000 đồng; 01 quần thun dài màu xám; 01 áo thun hai dây màu đen chữ màu trắng; 01 áo khoác màu xám đen; 01 áo nón bảo hiểm màu trắng có chữ “ckc” và “chun cua”; 01 hộ chiếu; 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên TRUONG BAO T1; 01 giấy phép lái xe tên Trương Bảo T1; 01 một túi xách màu xanh có quai màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo thun màu trắng; 01 áo sơ mi màu trắng dài tay; 01 áo thun màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh ngà, 02 quần Jean dài màu đen; 02 quần lót, 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 quần Jean dài màu trắng bị rách; 01 quần Jean màu xanh- trắng; 01 quần Jean dài màu xanh.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy lời bào chữa của Luật sư phát biểu về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Điền T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Điền T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2021).

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Điền T: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong các gói niêm phong: mẫu tinh thể bên trong 03 bìch nylon còn lại sau giám định có khối lượng: 99,7548gam; 99,7083gam; 99,7579 gam trong phong bì ký hiệu 140/01-tinh thể;

- Mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng: 27,8955gam trong phong bì ký hiệu 140/01- T;

- Vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/02; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng: 0,9331 gam. Vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu 140/03; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/04; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 140/05; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong có khối lượng: 38,0466 gam. Mẫu tinh thể và vỏ bao gói niêm phong ký hiệu 140/06; mẫu tinh thể bên trong có khối lượng: 15,3220 gam. Vỏ gói được niêm phong ký hiệu 140/08; mẫu tinh thể bên trong gói niêm phong còn lại sau giám định, khối lượng: 1,0295 gam. Vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu 140/02- T1 (tinh thể); 140/02- T1 (vỏ bao gói).

- 01 bình nhựa có gắn một ống thủy tinh và một ống nhựa, 07 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ bên trong rỗng; 01 cây mã tấu dài 66,5cm; 01 thiết bị điện tử (cân) ghi chữ Marllone; 01 bịch nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ, có một góc khuyết và hờ.

- Thẻ ATM của Ngân hàng Agribank qua xác minh chủ thẻ tên K1, sinh năm: 2002; nơi cư trú: ấp C1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã bỏ địa phương.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 65P1- 3262 qua tra cứu chủ xe tên Ngô Hoàng T2; địa chỉ: đường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ không có.

+ Tịch thu sung công quỹ 02 điện thoại của bị cáo T dùng vào việc thực hiện tội phạm gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sử dụng sim số 0765.978.011;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đồng sử dụng sim số 0787.878.500.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo T 3.015.000 đồng và 07 USD để bảo đảm việc thi hành án.

+ Đưa vào hồ sơ vụ án các tài liệu gồm: 01 giấy rút tiền 60.000.000đồng; 01 giấy chứng minh bản photo tên Trương Bảo T1; 01 USB lưu trữ 19 đoạn video thu giữ tại nhà trọ Đ1; 01 đĩa CD-R hiệu Risheng thu giữ tại trạm thu phí Cầu Cần Thơ; 02 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình khi bắt quả tang bị cáo T và khi khám xét chỗ ở của Trương Bảo T1 tại phòng trọ số 14 ngày 16/3/2021; 01 đĩa ghi âm, ghi hình nội dung làm việc với Trương Bảo T1 ngày 29/10/2021.

+ Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Điền T các tài sản gồm: 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Điền T; 01 đôi dép hiệu Gucci màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đỏ-đen; 01 áo thun màu trắng-đen ngắn tay; 01 gói niêm phong bên trong có 01 chìa khóa xe, 04 chìa khóa khác.

+ Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thanh H: xe mô tô biển số 64H1-276.93 và giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe này do Trịnh Thị Thanh H, sinh năm: 1964, nơi cư trú: ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột của bị cáo đứng tên.

+ Hoàn trả Thẻ Sacombank mang tên NG THI THUY Q cho chị Nguyễn Thị Thúy Q.

+ Hoàn trả Giấy chứng minh nhân dân tên Dương Tấn Đ cho anh Dương Tấn Đ.

+ Hoàn trả cho chị Trương Bảo T1 các tài sản gồm: một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sử dụng sim số 0329.585.177 và tiền Việt Nam lưu hành: 3.700.000 đồng; 01 quần thun dài màu xám; 01 áo thun hai dây màu đen chữ màu trắng; 01 áo khoác màu xám đen; 01 áo nón bảo hiểm màu trắng có chữ “ckc” và “chun cua”; 01 hộ chiếu; 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên TRUONG BAO T1; 01 giấy phép lái xe tên Trương Bảo T1; 01 một túi xách màu xanh có quai màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo thun màu trắng; 01 áo sơ mi màu trắng dài tay; 01 áo thun màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh ngà, 02 quần Jean dài màu đen; 02 quần lót, 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 quần Jean dài màu trắng bị rách; 01 quần Jean màu xanh- trắng; 01 quần Jean dài màu xanh.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Điền T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong bị cáo còn phải chịu số tiền lãi của số tiền bị phạt theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, chị Nguyễn Thị Thúy Q, chị Trịnh Thị Thanh H được quyền kháng cáo. Chị Trương Bảo T1 và chị Trần Thị Thúy H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01b;
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CQĐTTLV: 02b;
- CQTHADSTVL: 02b;
- CQTHAHSTVL: 01b;
- TTG: 01b;
- PHSCAVL: 01b;
- STP: 01b;
- BC, NLQ: 05b;
- UBND, CA nơi BC cư trú: 02b;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02b;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn